

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày: 27/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diệp

2. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa an , tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng5r đối với các bị cáo:

1. **Lô Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1985 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lô Văn H - sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1960 (Đều có hộ khẩu thường trú: tổ 01, phường Ng, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Long Thị M- sinh năm 1985. Con: có 01 con - sinh năm 2010; Tiền án: Bản án số 62/2013/HSST, ngày 30/7/2013 của TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 25/2015/HSST, ngày 16/9/2015 của TAND huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 22/2018/HSST, ngày 28/5/2018 của TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 109/2006/HSST, ngày 23/10/2006 của TAND thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 46/2011/HSST, ngày 17/5/2011 của TAND thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/10/2021; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nông Đức T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1988 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nông Ngọc T - sinh năm 1958; Con bà: Đoàn Thị T - sinh năm 1962 (Điều có hộ khẩu thường trú: tổ 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/10/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Nguyễn Thị H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

1. Hồ Sỹ Tuân – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Phạm Văn Q – sinh năm 2000;

Địa chỉ: tổ 03, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2, Hà Minh P – Sinh năm 1965

Địa chỉ: tổ 06, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3, Vũ Văn L – Sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 03, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

4, Nông Thị Thúy N – Sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2021, Nông Đức T điều khiển xe mô tô YAMAHA Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 6636 chở Lô Văn T đến khu vực tổ 01, phường S, thành phố C với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, Lô Văn T đã vào lán của công nhân đang thi công kè bờ sông, không có ai trông coi, lấy trộm được 01 máy hàn nhãn hiệu Jasic ZX7 -250E màu cam và 01 dây cáp dài 17,6 mét có gắn kim hàn 300A màu vàng xanh của anh Hồ Sỹ T. Lô Văn T cùng Nông Đức T đem lên xe mô tô chở đến đầu cầu G, thành phố C tìm nơi tiêu thụ. Khi đến nơi, Nông Đức T đứng trông máy hàn ở đầu cầu, còn Lô Văn T đem dây cáp, kim hàn bán cho Hà Minh P (Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố C) được 400.000,đ (bốn trăm nghìn đồng) rồi quay lại

đón Nông Đức T, cùng nhau đi bán máy hàn cho Vũ Văn L (Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố C) được 350.000,đ(Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 750.000,đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) Lô Văn T đem đi mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở đầu cầu G, thành phố C, rồi cùng Nông Đức T sử dụng hết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 22/10/2021, Lô Văn T lại cùng Nông Đức T đi đến khu vực xã H, huyện H để trộm cắp tài sản. Nông Đức T chờ Lô Văn T đến xóm B, xã H, huyện H thấy cửa hàng gọi đầu của chị Nguyễn Thị H đang mở cửa, không thấy ai trong nhà, nên Nông Đức T dừng xe cách khoảng 20 mét để Lô Văn T một mình vào trong nhà tìm kiếm tài sản trộm cắp. Lô Văn T vào trong nhà nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ đang sạc pin trên ghế, Lô Văn T rút dây sạc và cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo rồi quay ra lên xe cùn Nông Đức T đi xuống thành phố Cao B để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Lô Văn T đã tháo sim thẻ bên trong chiếc điện thoại ném xuống sông để ngắt liên lạc.Đi đến Km 5 thì Lô Văn T để Nông Đức T xuống xe đứng chờ, Lô Văn T một mình đem chiếc điện thoại di động bán cho Phạm Văn Q (Địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) được 1.400.000,đ(một triệu bốn trăm nghìn đồng). Bán xong, Lô Văn T quay lại đón Nông Đức T, rồi cả hai đem 600.000,đ(sáu trăm nghìn đồng) mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở đầu cầu G, thành phố C, đem về cùng nhau sử dụng; số tiền còn lại 800.000, đ (tám trăm nghìn đồng) Lô Văn T cùng Nông Đức T đã chi tiêu hết cho cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An, Cao Bằng kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 8 Plus, vỏ sơn màu đỏ, số máy: NRTG2LL/A; số seri: DX3Y3ODMJLK; Số Imel 356111 O9824327 đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*); Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An, Cao Bằng kết luận: 01 (một) chiếc máy hàn nhãn hệu Jasic, loại ZX7 -250E, vỏ sơn ngoài màu cam, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 2.550.000, đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 dây cáp hàn nhãn hiệu Hankook, loại phi 16, vỏ dây màu đen, đầu dây có gắn 01 kìm hàn 300A màu vàng – xanh, dây cáp dài 17,6m đã qua sử dụng trị giá 595.000,đ(năm trăm chín mươi năm nghìn đồng). Tổng giá trị toàn bộ tài sản do Lô Văn T và Nông Đức T trộm được trong cả hai vụ trộm ngày 22/10/2021 là 7.145.000,đ(bảy triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSHA ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị H, đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 8 Plus, vỏ sơn màu đỏ. Chiếc điện thoại không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại Hồ Sỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại đã nhận lại tài sản do các bị cáo trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Q, Vũ Văn , Hà Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt, việc mua tài sản với bị cáo Lô Văn T, do không biết đó là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có; Trong quá trình điều tra cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Q, Vũ Văn L, Hà Minh P không đề nghị hay yêu cầu bị cáo bồi thường;

Chị Nông Thị Thúy N có mặt tại phiên tòa trình bày ý kiến đã nhận lại chiếc xe mô tô YAMAHA Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 6636 do bị cáo Nông Đức T đem đi chở Lô Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng chị N cho Nông Đức T mượn đi, không biết bị cáo đã dùng chiếc xe máy đó vào việc thực hiện trộm cắp tài sản. Chị N không có ý kiến gì khác về việc yêu cầu các bị cáo bồi thường. Nên hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng : điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Văn T; Xử phạt bị cáo T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù;

Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đức T. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/10/2021, tại khu vực tổ 01, phường S, thành phố C, Lô Văn T và Nông Đức T lợi dụng sự sơ hở của công nhân xây dựng kè ven sông, đã lấy trộm được 01(một) máy hàn nhãn hiệu Jasic ZX7 -250E màu cam và 01 dây cáp dài 17,6 mét có gắn kim hàn 300A màu vàng xanh của anh Hồ Sỹ T; Tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh C vào cửa hàng gỗ đầu của chị Nguyễn Thị H trộm được 01(một) chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ. Tổng giá trị toàn bộ tài sản do Lô Văn T và Nông Đức T trộm được trong cả hai vụ trộm ngày 22/10/2021 là 7.145.000,đ(bảy triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng giá trị toàn bộ tài sản do Lô Văn T và Nông Đức T trộm được trong cả hai vụ trộm ngày 22/10/2021 là 7.145.000,đ(bảy triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng) do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra theo quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở

hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc, tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Lô Văn T là người chủ động và tự mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản rồi đem bán tài sản trộm cắp được, mua ma túy về cùng nhau sử dụng và chia chi tiêu chung và được bị cáo Nông Đức T đồng ý cùng thực hiện.

Bị cáo Nông Đức T với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, mặc dù không có sự bàn bạc nhưng bị cáo luôn hiểu ý và nghe theo bị cáo Thiện.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự thống nhất bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, đây là vụ án đồng phạm giản đơn; Khi phát hiện sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu các bị cáo mới ra tay thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi các bị cáo thực hiện mang tính chất đơn lẻ, do không có phân công vai trò của từng bị cáo nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm tương ứng theo quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nông Đức T là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu: Ngày 12/7/2015, Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, là người nghiện ma túy; Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt. Ham chơi đua đòi, sử dụng ma túy nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

Bị cáo Lô Văn T là người nghiện ma túy, nhân thân xấu đã có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên khi xem xét lượng hình cũng cần có mức án nghiêm khắc thì mới đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Đức T có bố đẻ là Nông Ngọc T được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 2 và huy chương vì an ninh tổ quốc, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51- BLHS

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52-BLHS.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Các bị cáo là người nghiện ma túy, trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật. Điều này cho thấy các bị cáo là người không có khả năng tự cải tạo bản thân nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo việc phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H, Hồ Sỹ T và bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Quang Q, Vũ Văn L, Hà Minh P, Nông Thị Thúy N không có yêu cầu bồi thường cũng như ý kiến gì khác. Xét đây là ý chí tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên cần được ghi nhận và không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: không có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Văn T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đức T.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn T - 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/10/2021.

Bị cáo Nông Đức T -15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/10/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H, Hồ Sỹ T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Q, Vũ Văn L, Hà Minh P, Nông Thị

Thúy N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lô Văn T và Nông Đức T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị Thúy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Hồ Sỹ T, vắng mặt tại phiên tòa có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Q, Vũ Văn L, Hà Minh P, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

